

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hữu Đoàn;
2. Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Kiều Tr, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Lê Kiều Tr trình bày:* Năm 2011 chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định, trong quá trình chung sống vợ chồng không đồng thuận, tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và anh M đánh chị nhiều lần, nên chị về nhà cha mẹ sống hơn 02 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 20/4/2012, hiện con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:* Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, có 01 người con chung tên Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 20/4/2012 và vợ chồng có mâu thuẫn đúng như chị Tr trình bày, nhưng theo anh mâu thuẫn này không đến nỗi trầm trọng để vợ chồng ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ thương con. Về con anh không đồng ý giao con cho chị Tr nuôi dưỡng, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Tr khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh M, địa chỉ: ấp 2, xã K, huyện U Minh là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/11/2011, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Tr với anh M là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn, còn anh M cho rằng mâu thuẫn không có gì trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn với chị Tr, nhưng trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Tr và anh M xác định giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh có đánh chị Tr 01 bạt tay nên chị Tr bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 02 năm nay và anh M không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr với anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc xin ly hôn với anh M.

Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Tr với anh M có một người con chung tên Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 20/4/2012. Chị Tr và anh M cùng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Tr và anh M sống ly thân đến nay thì người con chung do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chị Tr có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 20/4/2012. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Tr rút lại yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Tr.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Tr phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Kiều Tr với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 20/4/2012 cho Chị Lê Kiều Tr tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị Lê Kiều Tr.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình Chị Lê Kiều Tr phải nộp 300.000 đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2017 chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011536 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận